TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2023/DS-ST
Ngày: 20-9-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đông Hồ.

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 341/2023/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Vợ chồng ông Phạm Văn P, sinh năm 1961 và bà Lê Thị T, sinh năm 1967. (có mặt)

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị T: Bà Ngô Mộng Đào – Trợ giúp viên pháp lý.

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1951. (có mặt)

Cư trú tại: Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh C ..

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Minh B, sinh năm 1981. (có mặt)

Cư trú tại: Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn – vợ chồng ông Phạm Văn P và bà Lê Thị T Trình bày đồng ý kiến:*

Vào ngày 06/11/2016 âm lịch ông Nguyễn Văn H có hỏi vay của vợ chồng ông P và bà T với số vàng là 03 chỉ vàng 24K, lãi suất là 180.000 đồng/tháng/01 chỉ vàng 24K, ông H có viết giấy vay nợ, sau khi vay thì ông H có đóng lãi được vài tháng; đến ngày 11/02/2017 ông H tiếp tục hỏi vay với số tiền 30.000.000 đồng, ông H viết giấy giao kèo trả nợ và thỏa thuận lãi suất là 50.000 đồng/tháng/1 triệu đồng, sau khi vay số tiền nêu trên thì ông H không đóng lãi tiền vay và cũng không đóng lãi vàng vay.

Vợ chồng ông P và bà T làm đơn yêu cầu đến Tổ hòa giải ấp Rạch Dược giải quyết, thì ông H và ông Võ Minh B là con rể ông H thừa nhận có thiếu vàng và tiền của vợ chồng ông P, ông H và ông B hứa trả mỗi tháng 8.000.000 đồng, trả đến tháng thứ 04 sẽ trả dứt điểm số vàng và số tiền còn lại. Tuy nhiên, sau khi thỏa thuận tại ấp Rạch Dược thì ông H và ông B không thực hiện như lời hứa.

Nay vợ chồng ông Phạm Văn P và bà Lê Thị T yêu cầu ông Nguyễn Văn H và ông Võ Minh B cùng có trách nhiệm trả số vàng vay còn nợ là 03 chỉ vàng 24K và số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng. Ngoài ra, vợ chồng ông P và bà T không yêu cầu gì khác.

* Ông Nguyễn Văn H và ông Võ Minh B đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông H và ông B không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc vợ chồng ông P và bà Thuỷ khởi kiện.

** Tại phiên tòa:*

- Ông Phạm Văn P trình bày: Vào năm 2016 và 2017 vợ chồng ông P có cho ông Nguyễn Văn H vay với số vàng là 03 chỉ vàng 24K và số tiền là 30.000.000 đồng, tại buổi hòa giải của tổ hòa giải ấp Rạch Dược thì cha con ông H và ông B (con rể ông H) hứa cùng nhau trả số nợ làm 04 lần, nhưng vẫn không thực hiện; tại phiên tòa hôm nay, ông P yêu cầu ông H và ông B cùng có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông P và bà T số vàng vay còn nợ là 03 chỉ vàng 24K và số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị T – bà Ngô Đào Mộng trình bày: Vào năm 2016 và 2017 ông Nguyễn Văn H có vay của vợ chồng ông P và bà thủy với số vàng là 03 chỉ vàng 24K và số tiền là 30.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận, tại buổi hòa giải của tổ hòa giải ấp Rạch Dược thì cha con ông H và ông B (con rể ông H) hứa cùng nhau trả số nợ làm 04 lần, nhưng vẫn không thực hiện; tại phiên tòa hôm nay, bà T yêu cầu ông H và ông B cùng có trách nhiệm trả cho vợ

chồng bà T số vàng vay còn nợ là 03 chỉ vàng 24K và số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng.

- Bà Lê Thị T trình bày: Bà T thống nhất với ý kiến trình bày của ông P và bà Mộng, không có ý kiến trình bày bổ sung.

- Ông Nguyễn Văn H vắng mặt.

- Ông Võ Minh B vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn H và ông Võ Minh B đã được triệu tập xét xử lần 2, nhưng ông H và bà B vẫn vắng mặt không lý do; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn H và ông Võ Minh B.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Vợ chồng ông P và và bà T yêu cầu ông Nguyễn Văn H và ông Võ Minh B cư trú tại ấp Rạch Dược – xã Tân Hưng Đông – huyện Cái Nước trả vàng và tiền vay. Như vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Vợ chồng ông Phạm Văn P và bà Lê Thị T yêu cầu ông Nguyễn Văn H và ông Võ Minh B cùng trả số vàng vốn vay là 03 (ba) chỉ vàng 24K và số tiền vốn vay là 30.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn H và ông Võ Minh B không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Phạm Văn P và bà Lê Thị T.

Căn cứ vào tất cả tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Việc ông Nguyễn Văn H có vay của vợ chồng ông P và bà T với số vàng là 03 chỉ vàng 24K và số tiền vay là 30.000.000 đồng là thực tế có xảy ra; bởi lẽ: 02 lần vay thì ông H đều trực tiếp ký tên vào giấy nhận nợ, tại buổi hòa giải tại ấp Rạch Dược thì ông H có tham gia và thỏa thuận trả nợ vay thành 04 tháng và đã ký tên vào biên bản.

- Đối với yêu cầu ông Võ Minh B là con rể của ông H cùng có trách nhiệm thanh toán vàng vay và tiền vay là có cơ sở; Do tại buổi hòa giải ngày 25/4/2023 của Tổ hòa giải ấp Rạch Dược thì ông B với tư cách là người liên quan đã trình bày và phần kết luận của tổ hòa giải thể hiện nội dung: *"Ông Võ Minh B là người có*

liên quan trả nợ cho ông P và bà T là bốn tháng trả dứt điểm, tháng thứ nhất trả bằng tám triệu,...đến tháng thứ tư là phải trả dứt điểm số vàng và tiền còn lại" …. "đến tháng thứ tư còn lại bao nhiêu thì ông B với ông H trả dứt điểm…".

- Đối với ông Nguyễn Văn H và ông Võ Minh B đã được Tòa án tống đạt trực tiếp hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và phiên hòa giải nhưng ông H và ông B không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc vợ chồng ông P và bà T khởi kiện. Do đó, ông H và ông B phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình được quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Phạm Văn P và bà Lê Thị T, buộc ông Nguyễn Văn H và ông Võ Minh B có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng ông Phạm Văn P và bà Lê Thị T số vàng vốn vay còn nợ là 03 (ba) chỉ vàng 24K và số tiền vốn vay còn nợ là 30.000.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thanh toán số tiền vốn vay nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc ông Nguyễn Văn H và ông Võ Minh B phải liên đới chịu tiền án phí với số tiền là 2.353.500 đồng *(Hai triệu ba trăm năm mươi ba ngàn năm trăm đồng,* nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ, nên nguyên đơn không phải chịu án phí, vợ chồng ông P và bà T được miễn nộp tạm ứng án phí, nên không đặt ra xem xét.

[3.3] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Phạm Văn P và bà Lê Thị T đối với ông Nguyễn Văn H và ông Võ Minh B.

Buộc ông Nguyễn Văn H và ông Võ Minh B có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng ông Phạm Văn P và bà Lê Thị T số vàng vốn vay còn nợ là 03 (ba) chỉ vàng 24K và số tiền vốn vay còn nợ là 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thanh toán số tiền vốn vay nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn H và ông Võ Minh B phải liên đới chịu án phí với số tiền là 2.353.500 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

- Vợ chồng ông Phạm Văn P và bà Lê Thị T được miễn nộp tạm ứng án phí, nên không đặt ra xem xét.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn